

Số: 54 /2017/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Giám sát chuyên đề việc thực hiện công tác
cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn
2011-2016; việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh
cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công
cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN KHÓA X KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2016 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2017 và Nghị quyết số 77/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện và kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2016; việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 01/BC-ĐGS ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2016; việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Tán thành với nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát việc triển khai thực hiện và kết quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2016; Việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính.

Thời gian qua, việc thực hiện chủ trương, quy định pháp luật về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cải cách thể chế được quan tâm; chất

lượng công tác xây dựng, ban hành và kiểm tra, rà soát, triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng lên. Công tác cải cách thủ tục hành chính đã đạt được nhiều kết quả tích cực; việc kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì ổn định; cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức bộ máy và quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố thực hiện theo đúng quy định pháp luật; một bước đảm bảo phù hợp, khắc phục chồng chéo, trùng lặp, hoạt động theo hướng tinh gọn về đầu mối; thực hiện chức năng quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, đẩy mạnh việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh phân cấp, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Chất lượng nguồn nhân lực trong bộ máy hành chính, sự nghiệp đã có bước chuyển biến, nâng cao. Công tác cải cách tài chính công đã triển khai thực hiện đạt được những kết quả bước đầu trong khoán biên chế, kinh phí hành chính, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp; đẩy mạnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; ban hành các cơ chế, chế độ, định mức chi tiêu; triển khai các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa... Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị đã từng bước cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; góp phần phục vụ các tổ chức, cá nhân ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, công tác rà soát, tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực quản lý nhà nước của một số Sở, ngành chưa chặt chẽ, chưa kịp thời; công tác thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế; việc đánh giá tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả của văn bản chưa đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Sự phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết công việc và thủ tục hành chính còn chưa chặt chẽ, đồng bộ. Chức năng quản lý nhà nước của một số cơ quan, đơn vị chưa rõ ràng hoặc khối lượng công việc chưa thật hợp lý. Một số nội dung công việc thực hiện phân cấp, ủy quyền, việc sắp xếp tinh gọn tổ chức các phòng, đơn vị trực thuộc còn chậm. Phương thức làm việc trong một số cơ quan hành chính hiện nay chậm được cải tiến, đổi mới. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức có lúc còn mang tính hình thức, chưa đảm bảo khách quan, phản ánh đúng thực chất. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đa số đã được nâng cao nhưng một số trường hợp vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo quy hoạch ở một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp chưa thực sự hiệu quả. Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước có mặt còn hạn chế. Việc thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội hóa một số lĩnh vực chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp của một số sở, ngành, địa phương chưa được đẩy mạnh; chưa khai thác, phát huy tối đa hiệu quả hạ tầng thông tin để thúc đẩy cải cách hành chính, giảm chi phí, bảo đảm công khai, minh bạch.

Những hạn chế, bất cập trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính chưa thực sự quyết tâm cao, thiếu đồng bộ, chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo; chưa có những nỗ lực nghiên cứu, đề xuất mô hình, giải pháp thực sự mang tính đột phá, hiệu quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, thiếu thực chất, chưa thực sự phát huy hiệu quả. Việc đánh giá, phân loại chưa gắn với trách nhiệm thực thi công vụ. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ còn hạn chế, nhất là khi giải quyết công việc liên quan đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp. Cơ chế chính sách đãi ngộ để thu hút lực lượng cán bộ trẻ, có trình độ cao về công tác tại tỉnh chưa thực sự phát huy hiệu quả, thiếu ổn định. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cải cách hành chính chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời, còn thiếu tính toàn diện, tập trung vào việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức trẻ, có trình độ, năng lực nhưng có tiền lương và thu nhập còn thấp, chưa phát huy hiệu quả; chưa có hình thức hiệu quả để động viên, khen thưởng những địa phương, đơn vị, cá nhân làm tốt nhiệm vụ, thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính; chưa có quy định xử lý những cơ quan, đơn vị, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ thấp hoặc không thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Điều 2.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thời gian đến, phải tiến hành nhiều giải pháp đồng bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị của tỉnh; trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, nhất là bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, khả thi.

- Thường xuyên và kịp thời rà soát, bổ sung, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với các Luật, văn bản của Trung ương ban hành. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, rà soát kịp thời để cụ thể hóa triển khai cụ thể hóa quy định pháp luật. Đẩy mạnh các hình thức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược từ việc đặt trọng tâm vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo thực hiện đúng, đủ quy định pháp luật; đảm bảo sâu sát phù hợp thực tiễn địa phương; đảm bảo nguồn lực thực hiện và tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí, tuân thủ thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; tiếp tục rà soát cắt giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian, tăng cường phối hợp để ưu tiên các thủ tục hành chính phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; giáo dục; lao động; bảo hiểm; thuế; hải quan; xuất khẩu; nhập khẩu; y tế; tiếp cận điện năng; quản lý thị trường, bảo đảm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các thành phần kinh tế trong môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, góp phần giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tăng cường xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính. Triển khai thiết lập và đưa vào vận hành hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền.

- Triển khai Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục đổi mới tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Triển khai thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII theo hướng rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả cơ quan hành chính

và đơn vị sự nghiệp công lập), sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức cấp phòng, đơn vị trực thuộc, giảm cấp trung gian, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Phân loại các cơ quan hành chính làm cơ sở xác định tổ chức, bộ máy phù hợp với yêu cầu quản lý và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ theo nhu cầu cơ bản thiết yếu phục vụ Nhân dân. Những nhiệm vụ mà cơ quan nhà nước không cần thiết phải trực tiếp thực hiện hoặc thực hiện ít hiệu quả thì chuyển sang các tổ chức ngoài nhà nước đảm nhận.

- Nghiên cứu xây dựng và đưa vào áp dụng mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện các quy định về phân cấp quản lý Trung ương - địa phương, phân cấp giữa cấp tỉnh - Sở, ngành - huyện trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính nhà nước cấp dưới làm không hiệu quả. Xác định rõ ràng, minh bạch các mục tiêu, yêu cầu, nguyên tắc, điều kiện và chế tài các quy định phân cấp.

- Phân loại đơn vị sự nghiệp, đẩy mạnh cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, cổ phần hóa, hợp tác công tư...). Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động (cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề, bệnh viện...) theo hướng tiếp tục đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự và khuyến khích thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước, nhất là lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, sự nghiệp kinh tế.

- Quy định chặt chẽ điều kiện, tiêu chí thành lập, giải thể, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp theo hướng khuyến khích sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm cơ bản không tăng số lượng đơn vị hành chính ở địa phương.

- Triển khai các giải pháp để đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm 10% biên chế so với năm 2015, đảm bảo tinh gọn, nâng cao chất lượng hoạt động, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 17-KL/BCT ngày 11/9/2017 của Bộ chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các cơ quan trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016 mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021 và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; rà soát, bổ sung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tiêu chí thi đua gắn với công tác tinh giản biên chế và công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh.

- Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Bổ sung và hoàn thiện các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ của công chức, viên chức.

- Đổi mới phương thức tuyển dụng công chức, viên chức về quy trình, thẩm quyền, trách nhiệm. Tổ chức thực hiện đổi mới trong công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh lãnh đạo cấp phòng và đơn vị trực thuộc của một số Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua tổ chức đánh giá năng lực công chức trước khi tiến hành bổ nhiệm, thực hiện thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Sở, ngành, Phòng thuộc Sở, Ngành (theo Đề án và lộ trình của Trung ương, Tỉnh ủy). Triển khai thực hiện thi tuyển công chức cấp xã tại một số một số đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ nguồn nhân lực có trình độ sau đại học, sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách tinh giản biên chế. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá sắp xếp phù hợp, không giảm biên chế cào bằng theo cơ học; rà soát, bổ sung tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tiêu chí thi đua gắn với công tác tinh giản biên chế và công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát lại các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, loại bỏ những nội dung đào tạo, bồi dưỡng trùng lặp để công tác đào tạo, bồi dưỡng mang lại hiệu quả thiết thực, không lãng phí. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, sự nghiệp phát triển của tỉnh và hội nhập quốc tế. Có chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Tích cực đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, tin học, ngoại ngữ, đồng thời cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học, đào tạo ở nước ngoài, nhất là đối với các ngành kinh tế, ngoại ngữ và khoa học kỹ thuật. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm tiêu chuẩn quy định. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Khảo sát, đánh giá định kỳ về thực trạng đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý các cấp từ tỉnh đến cơ sở để kiến nghị kịp thời các biện pháp, chính sách có liên quan đến công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm.

- Hoàn thành việc phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức gắn với xây dựng bộ tiêu chí đánh giá viên chức cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, loại hình công việc và vị trí công tác; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với chức trách nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức để từng bước chuyển sang quản lý cán bộ, công chức, viên chức qua hệ thống tin học ở các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp làm căn cứ để tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức gắn với xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cụ thể đối với từng ngành, lĩnh vực, loại hình công việc và vị trí công tác; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với chức trách nhiệm vụ được giao và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đổi mới công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ công chức, viên chức; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức để từng bước chuyển sang quản lý cán bộ, công chức, viên chức bằng hệ thống tin học ở các cơ quan hành chính nhà nước.

- Áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ. Thực hiện tốt quy hoạch chiến lược công tác cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

- Đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước và cơ chế xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo hướng lấy mục tiêu và hiệu quả ứng dụng là tiêu chuẩn hàng đầu. Thu hút đầu tư phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo mô hình hợp tác công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

6. Hiện đại hóa hành chính

- Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày

14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân.

- Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia; thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng.

- Nâng cao chất lượng phục vụ và tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, tổ chức. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong một năm cá nhân, tổ chức phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc sử dụng hiệu quả mạng thông tin điện tử hành chính. Chú trọng đầu tư, hiện đại hóa trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là cấp cơ sở.

- Triển khai thí điểm wifi (Internet không dây) trên diện rộng toàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan hành chính theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ưu tiên triển khai ISO điện tử.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm.

- Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai công bố Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm của tỉnh.

- Tăng cường năng lực công chức chuyên trách cải cách hành chính các cấp, các ngành.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra chất lượng các sáng kiến cơ sở của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020. Ban hành cụ thể hóa kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác cải cách hành chính nhà nước, trong đó chú trọng công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

2. Giao UBND tỉnh:

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, rà soát các quy định pháp luật có liên quan, liên hệ quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, triển khai có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết; đồng thời, chủ động phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, có kiến nghị, đề xuất kịp thời các giải pháp tháo gỡ.

- Hàng năm, báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; trong đó có báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết này, trình HĐND tỉnh xem xét tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm.

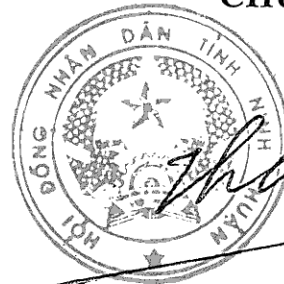
3. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương trong việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 08 tháng 12 năm 2017.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thanh